

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức hoạt động
và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Thực hiện Hướng dẫn số 2745/HD-BTĐKT ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;




Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tại Tờ trình số 153/TTr-BTĐKT ngày 03 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh).

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có nhiệm vụ tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW- cơ quan đại diện phía Nam;
- TT.TU, TT. HĐND, Đoàn ĐBQH;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P. VHXX;
- Sở Nội vụ (Ban TĐ-KT) (10 bộ);
- Lưu: VT, ltram (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Văn Huỳnh



QUY ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh,
(Ban hành kèm theo Quyết định số 584 /QĐ-UBND, ngày 14 / 3 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh) như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4. Nội dung 1. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính. Tổng điểm chuẩn là 500 điểm:

Số TT	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện			Điểm đạt
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	
1	Tổng thu ngân sách địa phương so kế hoạch.	%	60				
2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo so kế hoạch.	%	40				
3	Tạo việc làm cho lao động.	1.000 người	40				
4	Giảm tỷ lệ sinh (ước cả năm).	‰	40				
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia.	%	30				
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.	xã	30				
7	Đạt kế hoạch về xây dựng xã nông thôn mới.	%	40				
8	Tỷ lệ ấp, khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa so kế hoạch.	%	30				
9	Đảm bảo vệ sinh, môi trường.	%	50				
10	Vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ vì người nghèo so kế hoạch - Vận động so kế hoạch - Cát, sửa nhà tình nghĩa so kế hoạch.	Triệu căn	30 15 15				
11	Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.		30				
12	Tỷ lệ hộ dân tham gia bảo hiểm y tế so kế hoạch.	%	30				



13	Thực hiện công tác cải cách hành chính (theo xếp hạng của UBND tỉnh).		50				
----	---	--	----	--	--	--	--

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 4. Nội dung 3. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT). Tổng điểm chuẩn là 120 điểm:

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh chấm
			Tự chấm	Cụm chấm	
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:	20			
	+ Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	10			
	+ Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng (cấp ủy, UBND).	10			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua:	30			
	+ Có kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do tỉnh phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phát động.	10			
	+ Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo chuyên đề, theo đợt phù hợp địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua).	15			
	+ Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua (bằng văn bản).	5			
3	Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng (bằng các hình thức biểu dương, tôn vinh, giao lưu, học tập) mô hình mới, nhân tố mới tại đơn vị:	20			
	+ Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến ở địa phương.	10			
	+ Tổ chức tốt việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình (bằng nhiều hình thức đem lại hiệu quả).	10			
	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng:	20			

4	- Kịp thời kiện toàn Hội đồng TĐKT cấp huyện và điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của Hội đồng.	3			
	- Kịp thời kiện toàn Hội đồng xét sáng kiến cấp huyện và điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của Hội đồng.	3			
	- Có tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.	4			
	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng cấp huyện, cấp xã. + Có tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn tại địa phương: 8 điểm. + Dự đủ, đúng thành phần do tỉnh tổ chức: 2 điểm	10			
5	- Có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác thi đua khen thưởng theo quy định: 10 điểm;	20			
	- Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian chế độ thông tin, báo cáo về UBND tỉnh: 10 điểm.				
6	Tổ chức kiểm tra từ 20% đơn vị thuộc và trực thuộc về công tác TĐKT.	10			

3. Sửa đổi Khoản 3 Điều 5. Nội dung 3. Thi đua thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 140 điểm:

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Ghi chú
			Tự chấm	Cụm chấm	
1	- Ban hành kịp thời và đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng trong năm:	40			
	+ Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, huyện (thị xã, thành phố) về công tác thi đua, khen thưởng.	20			
	+ Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng (cấp ủy, UBND).	20			
	- Kịp thời kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và có quy chế hoạt động của Hội đồng.	10			
	- Có ban hành quy chế công tác thi đua, khen thưởng của xã (phường, thị trấn).	10			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua):	40			
	- Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do cấp trên phát động.	15			
	- Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào	15			

	thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề, theo đợt đúng thẩm quyền, phù hợp địa phương. - Có tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua do xã (phường, thị trấn) phát động.	10			
3	Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng (bằng các hình thức biểu dương, tôn vinh, giao lưu, học tập) mô hình mới, nhân tố mới tại đơn vị và trong cụm.	30			
	- Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến ở địa phương.	15			
	- Tổ chức tốt việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình (bằng nhiều hình thức đem lại hiệu quả).	15			
4	- Có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác thi đua khen thưởng theo quy định;	15			
	- Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	15			

4. Sửa đổi Khoản 3, Điều 6. Nội dung 3. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 220 điểm:

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh chấm
			Tự chấm	Khối chấm	
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. + Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng. + Triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. + Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.	50			
		20			
		20			
		10			
2	Tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, đăng ký thi đua): + Có kế hoạch và phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao hàng năm; thi đua theo chuyên đề, theo đợt. + Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do ngành dọc Trung	60			
		30			
		20			


	ương phát động. + Tham gia thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan.	10			
3	- Có kế hoạch triển khai công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới tại đơn vị và trong khối thi đua. - Thực hiện có hiệu quả công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới tại đơn vị và trong khối thi đua (bằng nhiều hình thức như hội nghị biểu dương, giao lưu, học tập...).	30 30			
4	- Có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác thi đua khen thưởng theo qui định; - Chấp hành đầy đủ, đúng thời gian chế độ thông tin, báo cáo với UBND tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ)	30 20			

5. Sửa đổi Khoản 3, Điều 7. Nội dung 3. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 220 điểm:

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh chấm
			Tự chấm	Khối chấm	
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng + Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. + Triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. + Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.	50 20 20 10			
2	Tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, đăng ký thi đua): + Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao hàng năm; thi đua theo chuyên đề, theo đợt. + Có kế hoạch triển khai và phối hợp với sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua do tỉnh phát động. + Tham gia thực hiện có hiệu quả phong trào thi	60 30 20 10			

	đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” theo chức năng, nhiệm vụ.				
3	- Có kế hoạch triển khai công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới tại đơn vị và trong khối thi đua.	30			
	- Thực hiện có hiệu quả công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới tại đơn vị và trong khối thi đua (bằng nhiều hình thức như hội nghị biểu dương, giao lưu, học tập...).	30			
4	- Có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác thi đua khen thưởng theo quy định;	20			
	- Chấp hành đầy đủ, đúng thời gian chế độ thông tin, báo cáo với UBND tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ)	30			

6. Sửa đổi Khoản 3, Điều 8. Nội dung 3. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 220 điểm:

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Điểm đạt
			Tự chấm	Khối chấm	
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.	50			
	+ Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.	20			
	+ Triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.	20			
	+ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.	10			
2	Tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua):	60			
	+ Có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ hàng năm;	30			
	+ Có kế hoạch và phát động hưởng ứng thi đua theo chuyên đề, theo đợt của cấp trên.	30			
3	- Có kế hoạch triển khai công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới tại đơn vị và trong khối thi đua.	30			
	- Thực hiện có hiệu quả công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới tại đơn vị và trong khối thi đua (bằng nhiều hình thức như hội nghị biểu dương, giao lưu, học tập...).	30			

4	- Có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác thi đua khen thưởng theo quy định;	20			
	- Chấp hành đầy đủ, đúng quy định chế độ thông tin, báo cáo với cơ quan cấp trên.	30			

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung danh sách Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang) như sau:

1. Bổ sung vào Khối 12, Mục XI đơn vị:

Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.

Sau khi bổ sung Khối 12 có 06 đơn vị, bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang;
- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết;
- Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Kiên Giang;
- Công ty TNHH MTV Thương mại - Du lịch Phương Nam;
- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang;
- Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.

2. Bổ sung vào Khối 13, Mục XI đơn vị:

Viettel Chi nhánh Kiên Giang.

Sau khi bổ sung Khối 13 có 07 đơn vị, bao gồm:

- Công ty Viễn thông Kiên Giang;
- Bưu điện Kiên Giang;
- Điện lực Kiên Giang;
- Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Kiên Giang;
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nhà Kiên Giang;
- Viettel Chi nhánh Kiên Giang.

3. Sửa đổi, bổ sung Khối 15, Mục XII:

3.1. Đưa ra khỏi danh sách đơn vị Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) Chi nhánh tỉnh Kiên Giang và Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL Chi nhánh Phú Quốc.

3.2. Bổ sung vào Khối 15 các đơn vị:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Kiên Long, Chi nhánh Rạch Giá;
- Ngân hàng TMCP Sacombank Chi nhánh Kiên Giang.

Sau khi bổ sung Khối 15 có 06 đơn vị, bao gồm:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh Phú Quốc;



- Ngân hàng Phát triển Chi nhánh tỉnh Kiên Giang;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Kiên Giang;
- Ngân hàng TMCP Kiên Long Chi nhánh Rạch Giá;
- Ngân hàng TMCP Sacombank Chi nhánh Kiên Giang;
- Quỹ Đầu tư - Phát triển Kiên Giang.

4. Bổ sung vào Khối 16, Mục XIII đơn vị:

Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang.

Sau khi bổ sung Khối 16 có 10 đơn vị, bao gồm:

- Công ty Cổ phần Bao bì Kiên Giang;
- Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Kiên Giang;
- Công ty Bảo Việt Kiên Giang;
- Công ty Bảo Minh Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Sài Gòn – Phú Quốc;
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên;
- Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang.

5. Bổ sung vào Khối 17, Mục XIV đơn vị:

Cảng hàng không Rạch Giá.

Sau khi bổ sung Khối 17 có 09 đơn vị, bao gồm:

- Hải quan Kiên Giang;
- Cảng vụ Kiên Giang;
- Cục Thi hành án dân sự;
- Cục Thống kê;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Kiên Giang;
- Cục Thuế Kiên Giang;
- Kho bạc Nhà nước Kiên Giang;
- Bảo hiểm xã hội Kiên Giang;
- Cảng hàng không Rạch Giá.

6. Sửa đổi, bổ sung Mục XV (khối kinh tế tập thể) như sau:

Giao Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang theo dõi, chỉ đạo các khối thi đua quỹ tín dụng nhân dân, hợp

tác xã, hướng dẫn tiêu chí thi đua cụ thể các khối thi đua trên theo quy định của UBND tỉnh:

6.1. Khối các quỹ tín dụng nhân dân có 22 đơn vị chia thành 2 khối thi đua.

6.2. Khối các hợp tác xã, hiện có 260 đơn vị, trước mắt phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức thí điểm 2 khối thi đua gồm: Khối thi đua các hợp tác xã nông nghiệp của huyện Châu Thành gồm 10 đơn vị; Khối thi đua các hợp tác xã nông nghiệp của huyện Giồng Riềng gồm 9 đơn vị. Sau 01 năm hoạt động, đánh giá rút kinh nghiệm để tiếp tục mở rộng.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Mục XIX như sau:

7.1. Bổ sung 02 trường mầm non vào Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc thành phố Rạch Giá. Sau khi bổ sung có 54 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

7.2. Bổ sung 12 trường mầm non và 01 trường trung học cơ sở vào Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Giồng Riềng. Sau khi bổ sung có 82 đơn vị được chia thành 06 khối thi đua.

7.3. Bổ sung 02 trường mầm non và giảm 01 trường trung học cơ sở vào Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Châu Thành. Sau khi bổ sung và giảm có 48 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.


7.4. Bổ sung 03 trường mầm non vào Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện An Minh. Sau khi bổ sung có 51 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

7.5. Bổ sung 01 trường mầm non vào Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Phú Quốc. Sau khi bổ sung có 28 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua

7.6. Bổ sung 02 trường mầm non và giảm 01 trường trung học cơ sở vào Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc thị xã Hà Tiên. Sau khi bổ sung và giảm có 19 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua.

8. Thành lập Khối thi đua 18 gồm 10 đơn vị:

- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền;
- Công ty Cổ phần Thủy sản Tắc Cậu;
- Công ty TNHH Kiên Giang Composite;
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tâm Sinh Nghĩa;
- Công ty Cổ phần Dược và vật tư y tế Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Bất động sản Kiên Giang.
- Công ty Cổ phần Thực phẩm đóng hộp Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Kiên Giang;
- Công ty Cổ phần Nhật Tảo.

Giao lãnh đạo Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Kiên Giang làm Khối trưởng năm 2016. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

